

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân & gia đình thụ lý số 463/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Nguyễn Ngọc A - sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Suối S, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Cáp H - sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp S, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Ngọc A và anh Cáp H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 127 ngày 31/12/2010. Chị A, anh H có 02 con chung là Cáp Hữu T – sinh ngày 03/10/2011 và Cáp Hữu B – sinh ngày 06/10/2013, hiện đang do chị A trực tiếp chăm sóc. Hai người không có tài sản chung, nợ chung.

Ngày 12/8/2019, chị A làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Cáp H

[2] Tại Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn ngày 06/9/2019 của Trung tâm hòa giải đối thoại huyện Đ, chị Nguyễn Ngọc A và anh Cáp H đã tự thỏa thuận như sau:

- Chị Nguyễn Ngọc A và anh Cáp H thuận tình ly hôn nhau.

- Khi ly hôn, chị A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung và anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi tháng 2.000.000đ; thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10/2019.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Ngọc A tự nguyện chịu;

Cùng ngày 06/9/2019 chị A, anh H làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả thuận tình ly hôn như trên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc A và anh Cáp H được ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Cáp Hữu T – sinh ngày 03/10/2011 và Cáp Hữu B – sinh ngày 06/10/2013 cho chị Nguyễn Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Cáp H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi tháng 2.000.000đ; thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10/2019.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị A, anh H có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có nên Tòa án không giải quyết;

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng: chị Nguyễn Ngọc A tự nguyện chịu. Chị A đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai số 0002564 ngày 06/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ nên chuyển thu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Xuân Hòa